TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Xuân Hương
Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Tuyết S - sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn 1, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa.
Địa chỉ liên lạc: 107 đường D1, khu dân cư Phú H, tổ 3, khu phố 7 phường Phú H, thành phố T, Bình Dương.
Bà S có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành P - sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn 1, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa.
Ông Phương có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tuyết S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên P vào năm 2005. Từ khi về chung sống với nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc gây nợ nần. Bà và ông P đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay, bà dẫn con về

quê mẹ ở Bình Dương sinh sống, chấm dứt quan hệ vợ chồng với ông P. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông P, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình được nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có một con chung là Nguyễn Thành L - sinh ngày 28/12/2005. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Bà đang làm công nhân, thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ nên đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung với ông P.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành P trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng kí kết hôn ông thống nhất như lời trình bày của vợ là bà S. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng không quan tâm đến nhau, thỉnh thoảng có cãi nhau; ông xác nhận có nhậu nhẹt nhiều khi không kiềm chế được nên có đánh bà S. Vào tháng 12/2021 sau khi xảy ra mâu thuẫn với bà S thì bà S bỏ đi cho tới nay, ông gọi điện thoại liên lạc để năn nỉ bà S về thì bà S không bắt máy. Nay, bà S xin ly hôn với ông, ông xác định còn tình cảm với bà S nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông không có cách nào khuyên bà S quay về nhà chung sống với ông.

Về con chung: Ông và bà S có một con chung là Nguyễn Thành L - sinh ngày 28/12/2005. Hiện nay cháu L đang sống cùng với bà S nên ông đồng ý giao cháu L cho bà S nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ chung với bà S.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Ngọc Tuyết S được ly hôn với ông Nguyễn Thành P. Giao con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/12/2005 cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; bà S không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Ngọc Tuyết S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2005 ngày 04/7/2005, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà Nguyễn Ngọc Tuyết S và ông Nguyễn Thành P đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Qua lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, không có tiếng nói chung; mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà S xác định không còn tình cảm yêu thương đối với ông P, không thể quay về chung sống với ông P nên nhất quyết xin ly hôn; ông P xác định còn tình cảm nhưng không có cách nào khuyên bà S quay lại chung sống với ông. Từ những lời trình bày của bà S và ông P cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người thực sự không còn, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Tuyết S đối với ông Nguyễn Thành P là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết S và ông Nguyễn Thành P có một con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/12/2005. Ông P đồng ý giao cháu L cho bà S nuôi dưỡng, cháu L cũng có nguyện vọng ở với bà S nên cần giao cháu L cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở; bà S không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông P.

[3] Về tài sản chung: Bà S và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà S và ông P xác định không có nợ chung nên không xét.

[5] Về án phí: Bà S phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Ngọc Tuyết S được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/12/2005 cho bà Nguyễn Ngọc Tuyết S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Thành P. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà S và ông P đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/000..10 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên bà S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên P (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.